**TRƯỜNG THCS THANH ĐA**

**NỘI DUNG HỌC TẬP( TUẦN 15)**

**MÔN: LỊCH SỬ- KHỐI 9**

**PHẦN II: LỊCH SỬ VIỆT NĂM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NAY**

**CHƯƠNG I: VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM 1919-1930**

**BÀI 14: VIỆT NAM SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT ( TIẾT 15)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **NỘI DUNG** |
| **Tên bài học/ chủ đề**  **Tiết 15- Bài 14: VIỆT NAM SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT.**  **Khối lớp: 9** |  |
| **Hoạt động 1**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | **I.CHƯƠNG TRÌNH KHAI THÁC LẦN THỨ HAI CỦA THỰC DÂN PHÁP**  -Chiến tranh thế giới thứ nhất để lại hậu quả vô cùng nặng nề đối với các nước tư bản chủ nghĩa kể cả những nước thắng trận hay bại trận, để bù đắp những thiệt hại do chiến tranh gây ra, thực dân Pháp đã tiến hành chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam, tấn công quy mô và toàn diện vào nước ta, biến nước ta thành thị trường tiêu thụ hàng hoá ế thừa và thị trường đầu tư tư bản có lợi cho chúng. Với chương trình khai thác lần này, kinh tế, văn hoá – giáo dục và xã hội VN biến đổi sâu sắc…  - HS đọc SGK mục 1 và thực hiện yêu cầu:  + Dựa vào đâu Pháp tiến hành chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam ngay sau chiến tranh thế giới thứ nhất, nhằm mục đích gì?  + Vì sao Pháp chỉ đầu tư vào một số ngành trọng điểm?  + Quan sát hình 27 SGK, xác định nguồn lợi của tư bản Pháp ở Việt Nam trong cuộc khai thác lần thứ hai trên lược đồ?  + So sánh với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp ở Việt Nam về mục đích, quy mô?  **II.CÁC CHÍNH SÁCH CHÍNH TRỊ, VĂN HÓA, GIÁO DỤC**  -HS đọc sgk.  **III.XÃ HỘI VIỆT NAM PHÂN HÓA**  -HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu:  Hoàn thành bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Các giai tầng** | **Đặc điểm** | **Thái độ chính trị và khả năng cách mạng** | | Địa chủ phong kiến |  |  | | Tư sản |  |  | | Tiểu tư sản thành thị |  |  | | Nông dân |  |  | | Công nhân |  |  | |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | **I.CHƯƠNG TRÌNH KHAI THÁC LẦN THỨ HAI CỦA THỰC DÂN PHÁP**  - Nguyên nhân: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, Pháp là nước thắng trận, nhưng bị tàn phá nặng nề, nền kinh tế kiệt quệ, tư bản Pháp đẩy mạnh chương trình khai thác thuộc địa để bù bắp những thiệt hại do chiến tranh gây ra.  - Chính sách khai thác của Pháp:      + Nông nghiệp: Tăng cường đầu tư vốn, chủ yếu vào đồn điền cao su, làm cho diện tích trồng cây cao su tăng lên nhanh chóng.      + Công nghiệp: Chú trọng khai mỏ, số vốn đầu tư tăng; nhiều công ti mới ra đời, mở thêm một số cơ sở công nghiệp chế biến.      + Thương nghiệp: Độc quyền, đánh thuế nặng hàng hoá các nước nhập vào Việt Nam.      + Giao thông vận tải: Đầu tư phát triển thêm, đường sắt xuyên Đông Dương được nối liền nhiều đoạn.      + Ngân hàng: Ngân hàng Đông Dương nắm quyền chỉ huy các ngành kinh tế Đông Dương.  **II.CÁC CHÍNH SÁCH CHÍNH TRỊ, VĂN HÓA, GIÁO DỤC**  -HS đọc sgk.  **III.XÃ HỘI VIỆT NAM PHÂN HÓA**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Các giai tầng** | **Đặc điểm** | **Thái độ chính trị và khả năng cách mạng** | | Địa chủ phong kiến | -Áp bức bóc lột, chiếm đoạt ruộng đất của nông dân. | - Cấu kết chặt chẽ với thực dân Pháp.  - Có một bộ phận nhỏ có tinh thần yêu nước. | | Tư sản | -Phân hoá thành hai bộ phận: tư sản mại bản và tư sản dân tộc. | - Tư sản mại bản làm tay sai cho thực dân Pháp.  - tư sản dân tộc có tinh thần dân tộc, dân chủ, chống đế quốc và phong kiến nhưng dễ thoả hiệp. | | Tiểu tư sản thành thị | - Gồm trí thức, tiểu thương, thợ thủ công  - Bị tư sản Pháp chèn ép, khinh bỉ, đời sống bấp bênh. | - Có tinh thần cách mạng, là một lực lượng trong quá trình cách mạng dân tộc, dân chủ ở nước ta. | | Nông dân | - Chiếm trên 90 % dân số.  - Bị thực dân, phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề.  - Bị bần cùng hoá và phá sản. | Là lực lương hăng hái và đông đảo nhất cuộc cách mạng. | | Công nhân | - Phát triển nhanh, gắn bó với nông dân, có truyền thống yêu nước. | Nhanh chóng vươn lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng nước ta. | |
| **Hoạt động 3**: ***HS ghi bài vào tập để nhớ các kiến thức.*** | **I.CHƯƠNG TRÌNH KHAI THÁC LẦN THỨ HAI CỦA THỰC DÂN PHÁP**  - Nguyên nhân: Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc. Pháp là nước thắng trận nhưng bị tàn phá nặng nề, nền kinh tế bị kiệt quệ. Pháp đảy mạnh khai thác thuộc địa để bù đắp những thiệt hại do chiến tranh gây ra.  - Chính sách khai thác:  + Nông nghiệp: Tăng cường đầu tư vốn, chủ yếu vào đồn điền cao su, diện tích trồng cao su tăng.  + Công nghiệp: Chú trọng khai mỏ, số vốn tăng, nhiều công ti mới ra đời. Mở thêm một số cơ sở công nghiệp chế biến.  + Thương nghiệp: Phát triển hơn trước, Pháp độc quyền đánh thuế hàng hoá các nước vào Việt Nam.  + Giao thông vận tải: Đầu tư phát triển thêm.  + Ngân hàng: Nắm quyền chỉ huy các ngành kinh tế ở Đông Dương.  - Đặc điểm: Diễn ra với tốc độ và qui mô lớn, bóc lột với hình thức “Đầu tư”, thay vì hình thức tước đoạt như cuộc khai thác lần thứ nhất (Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX).  **II.CÁC CHÍNH SÁCH CHÍNH TRỊ, VĂN HÓA, GIÁO DỤC**  -HS đọc sgk.  **III.XÃ HỘI VIỆT NAM PHÂN HÓA**  - Giai cấp địa chủ phong kiến: Ngày càng cấu kết chặt chẽ và làm tay sai cho Pháp, áp bức, bóc lột nhân dân. Có một bộ phận nhỏ yêu nước.  - Giai cấp tư sản: Ra đời sau chiến tranh, trong quá trình phát triển phân hoá thành hai bộ phận: Tư sản mại bản làm tay sai cho Pháp, Tư sản dân tộc ít nhiều có tinh thần dân tộc, dân chủ chống đế quốc và phong kiến.  - Tầng lớp tiểu tư sản thành thị: Tăng nhanh về số lượng, bị chèn ép, đời sống bấp bênh. Bộ phận trí thức, sinh viên có tinh thần hăng hái cách mạng và là một lực lượng của cách mạng.  - Giai cấp nông dân: Chiếm trên 90% dân số, bị thực dân, phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề, bị bần cùng hoá, đây là lực lượng hăng hái và đông đảo của cách mạng.  - Giai cấp công nhân: Ngày càng phát triển, bị ba tầng áp bức, bóc lột, có quan hệ gắn bó với nông dân, có truyền thống yêu nước…vươn lên thành giai cấp lãnh đạo cách mạng. |